

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**Triển khai Thỏa thuận hợp tác về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị
giai đoạn 2025-2030**

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Kế hoạch hành động 09-KH/TU);

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 06/8/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 01-KH/BCĐ);

Căn cứ Thỏa thuận hợp tác chiến lược ngày 21/9/2023 giữa UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) và Tập đoàn Công nghiệp-Viễn thông Quân đội (Viettel) về chuyển đổi số giai đoạn 2023-2027; Thỏa thuận hợp tác ngày 22/02/2025 giữa UBND tỉnh Quảng Bình và Viettel về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình giai đoạn năm 2025 đến 2030 (sau đây gọi tắt là Thỏa thuận hợp tác);

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 641/TTr-SKH-CN ngày 15/8/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số với Tập đoàn Viettel giai đoạn 2025-2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa Thỏa thuận hợp tác chiến lược, huy động và phát huy tối đa thế mạnh của Tập đoàn Viettel để đồng hành cùng tỉnh triển khai thắng lợi Kế hoạch hành động 09-KH/TU và Kế hoạch 01-KH/BCĐ.

Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách cần ưu tiên triển khai ngay trong giai đoạn 2025-2026 nhằm ổn định bộ máy, đảm bảo vận hành thông suốt

mô hình chính quyền 2 cấp, đồng thời đặt nền móng vững chắc cho các mục tiêu phát triển đột phá trong giai đoạn tiếp theo.

Thiết lập cơ chế phối hợp hành động rõ ràng, hiệu quả giữa các cơ quan của tỉnh và các đơn vị của Viettel, đảm bảo các cam kết hợp tác được triển khai thực chất, đúng tiến độ.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, bám sát và cụ thể hóa các chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo và UBND tỉnh về chuyển đổi số. Các nhiệm vụ hợp tác phải được triển khai một cách quyết liệt, khẩn trương, có sản phẩm cụ thể, đo lường được, đồng thời kế thừa hiệu quả các nền tảng hiện có, tránh chồng chéo, lãng phí.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phải đề cao trách nhiệm người đứng đầu, chủ động phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Tập đoàn Viettel để đảm bảo tiến độ và chất lượng chung.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Trên cơ sở kết quả khảo sát và bám sát các chỉ đạo của tỉnh, UBND tỉnh và Tập đoàn Viettel thống nhất tập trung nguồn lực, ưu tiên triển khai 6 nhóm nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Nhóm nhiệm vụ về phát triển Hạ tầng số: Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật số đồng bộ, hiện đại, có tính dự phòng cao, đảm bảo kết nối thông suốt từ tỉnh đến cấp xã, làm nền tảng vật lý cho mọi hoạt động chuyển đổi số.

2. Nhóm nhiệm vụ về bảo đảm An toàn thông tin mạng: Đảm bảo an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và bảo vệ người dân trên không gian mạng là yêu cầu tiên quyết. Tập trung xây dựng mô hình bảo vệ chuyên nghiệp 4 lớp.

3. Nhóm nhiệm vụ về phát triển Nền tảng số và Dữ liệu số: Phát triển các nền tảng dùng chung và tài nguyên dữ liệu của tỉnh, tạo lập kho dữ liệu dùng chung, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho người dân và doanh nghiệp.

4. Nhóm nhiệm vụ về phát triển Chính quyền số: Tập trung ổn định bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, phục vụ người dân tốt hơn trong mô hình 2 cấp.

5. Nhóm nhiệm vụ về phát triển Kinh tế số và Xã hội số: Thúc đẩy chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh và các lĩnh vực ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người dân, tạo động lực tăng trưởng mới.

6. Nhóm nhiệm vụ về hoàn thiện Thể chế và Nguồn nhân lực số: Hoàn thiện hành lang pháp lý và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển đổi số.

(Kèm theo Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ hợp tác trọng tâm với Tập đoàn Viettel)

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1 (từ nay đến hết 31/12/2025): Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ cấp bách đã được xác định trong Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, đảm bảo bộ máy hành chính vận hành thông suốt, an toàn và các dịch vụ công không bị gián đoạn.

2. Giai đoạn 2 (2026 - 2030): Mở rộng và phát triển các nền tảng, CSDL chuyên ngành; tập trung vào khai thác, phân tích dữ liệu để tạo ra các giá trị mới; thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế số và xã hội số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối, thường trực, chủ trì tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch này; làm cầu nối phối hợp với Tập đoàn Viettel.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương

Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch chi tiết của đơn vị mình, chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và Viettel để triển khai các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục.

3. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel)

Chỉ đạo Viettel Quảng Trị làm đầu mối, phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ; ưu tiên nguồn lực về chuyên gia, công nghệ để tư vấn, hỗ trợ tỉnh triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

4. Chế độ phối hợp và báo cáo

Tổ chức họp sơ kết 01 năm/lần hoặc khi cần thiết để đánh giá hoạt động, rút kinh nghiệm và đề ra nội dung, kế hoạch hoạt động trong thời gian tiếp theo.

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số với Tập đoàn Viettel giai đoạn 2025-2030. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện đạt kết quả tốt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Tập đoàn Viettel (để p/h);
- Viettel Quảng Trị (để p/h);
- Chánh VP, các Phó CVP;
- Các Sở, ban, ngành, địa phương;
- Lưu: VT, KG-VXL.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Tân

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ HỢP TÁC TRỌNG TÂM VỚI TẬP ĐOÀN VIETTEL
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / ./2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Nhiệm vụ/Dự án	Nội dung chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Vai trò hợp tác của Viettel	Giai đoạn
I	NHÓM 1: PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ					
1.1	Nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu điện tử và giám sát, điều hành thông minh tỉnh Quảng Trị	Nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu (DC/IOC) tập trung; hợp nhất thiết bị từ các trung tâm cũ và nâng cấp theo công nghệ Điện toán đám mây, có phương án dự phòng thảm họa.	Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KH&CN)	Các sở, ban, ngành	Khảo sát, tư vấn, cung cấp các giải pháp và hỗ trợ kỹ thuật	2026-2029
1.2	Nâng cấp hệ thống Mạng WAN toàn tỉnh Quảng Trị	Nâng cấp đồng bộ hạ tầng mạng WAN/LAN toàn tỉnh (thiết bị chuyển mạch, định tuyến, WiFi) và các giải pháp bảo mật đi kèm (Firewall, NAC, giám sát tập trung), đảm bảo kết nối an toàn, hiệu năng cao từ tỉnh đến xã	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành	Khảo sát, tư vấn, cung cấp các giải pháp và hỗ trợ kỹ thuật	2026-2027
1.3	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT đáp ứng	Các sở, ban, ngành, địa	Sở KH&CN, Sở Tài chính	Tư vấn, cung cấp các giải	2025-2030

STT	Nhiệm vụ/Dự án	Nội dung chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Vai trò hợp tác của Viettel	Giai đoạn
	tại các cơ quan, đơn vị	mô hình 2 cấp.	phương		pháp triển khai thực hiện	
1.4	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ ngành Công an tỉnh	Triển khai trung tâm chỉ huy công an tỉnh. Nâng cấp hệ thống camera giám sát an ninh trật tự và an toàn giao thông...	Công an tỉnh	Sở KH&CN	Tư vấn, cung cấp các giải pháp triển khai thực hiện	2025-2030
1.5	Phát triển hạ tầng mạng viễn thông 4G/5G	Xóa các vùng lõm sóng di động băng rộng 4G; mở rộng vùng phủ sóng 5G tại các trung tâm đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch.	Sở KH&CN	Các doanh nghiệp viễn thông (trong đó Viettel là đơn vị chủ lực)	Chủ trì đầu tư, mở rộng mạng lưới theo quy hoạch và cam kết của Tập đoàn.	2025-2030
II	NHÓM 2: BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG					
2.1	Xây dựng Trung tâm Điều hành an ninh mạng của tỉnh (<i>Security Operations Center, viết tắt: SOC</i>)	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng, các giải pháp giám sát, vận hành SOC 24/7 phục vụ giám sát an toàn thông tin mạng, đảm bảo an toàn thông tin cấp độ trên toàn tỉnh	Công an Tỉnh	Sở KH&CN, Sở, ban, ngành, địa phương	Tư vấn, cung cấp các giải pháp triển khai thực hiện	2025-2030
2.2	Đánh giá an toàn thông tin tại Trung tâm dữ liệu điện tử	Kiểm tra, đánh giá công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn	Sở KH&CN	Công an tỉnh; Các sở, ban, ngành, địa	Cử chuyên gia đánh giá; Đưa ra khuyến nghị,	Thường xuyên, hàng năm

STT	Nhiệm vụ/Dự án	Nội dung chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Vai trò hợp tác của Viettel	Giai đoạn
	tỉnh	thông tin tại Trung tâm dữ liệu tỉnh.		phương	cảnh báo và hướng dẫn khắc phục	
III	NHÓM 3: PHÁT TRIỂN NỀN TẢNG VÀ DỮ LIỆU SỐ					
3.1	Xây dựng, hoàn thiện các nền tảng số cho hoạt động của Trung tâm IOC tỉnh Quảng Trị	Xây dựng phần mềm nền tảng lõi cho Trung tâm IOC, bao gồm: nền tảng điều hành, phân tích dữ liệu; bản đồ số; ứng dụng di động "Công dân số"...	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành, địa phương	Khảo sát, tư vấn, cung cấp các giải pháp và hỗ trợ kỹ thuật	2025-2027
3.2	Xây dựng Nền tảng quản lý thiết bị IoT và đầu tư mua sắm thiết bị cảm biến thông minh (IoT) cho Trung tâm giám sát, điều hành thông minh	Xây dựng Nền tảng IoT dùng chung của tỉnh để kết nối, quản lý tập trung và trang bị các loại camera, cảm biến thông minh phục vụ đô thị thông minh, nông nghiệp và cảnh báo thiên tai.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành, địa phương	Khảo sát, tư vấn, cung cấp các giải pháp và hỗ trợ kỹ thuật	2026-2027

IV	NHÓM 4: CHÍNH QUYỀN SỐ					
4.1	Xây dựng, nâng cấp các cơ sở dữ liệu (CSDL), Phần mềm quản lý chuyên ngành của VP UBND tỉnh và các sở, ban, ngành	Bao gồm các phần mềm quản lý chuyên ngành của VP UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành (theo hướng dẫn Bộ ngành dọc). Các phần mềm quản lý chuyên ngành của các đơn vị không được trùng lặp với danh mục, kế hoạch triển khai nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng. <i>(Theo Quyết định số 1527/QĐ-BKHCN ngày 29/6/2025 của Bộ KH&CN)</i>	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành	Sở KH&CN	Tư vấn, cung cấp các giải pháp triển khai thực hiện	2025-2030
4.2	Số hóa hồ sơ, tài liệu	- Xây dựng kế hoạch và tổ chức số hóa các tài liệu lưu trữ, kết quả giải quyết TTHC. - Ứng dụng Nền tảng số hoá văn bản tài liệu; Số hóa tài liệu	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở KH&CN, các sở, ban, ngành, địa phương	Tư vấn, cung cấp các giải pháp triển khai thực hiện	2025-2030

		trong các Cơ quan; Phát triển hạ tầng số hoá dữ liệu (cho các sở, ban, ngành, địa phương)				
4.3	Chuyển đổi số trong khối Đảng	Nâng cấp hạ tầng số Tỉnh ủy, xây dựng Kho dữ liệu và triển khai các ứng dụng chuyên ngành cho khối Đảng.	Văn phòng Tỉnh ủy	Sở KH&CN	Tư vấn, cung cấp các giải pháp triển khai thực hiện	2025-2030
4.4	Chuyển đổi số trải nghiệm của người dân/doanh nghiệp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp	Triển khai Bộ giải pháp trải nghiệm thông minh tại các Trung tâm/Bộ phận một cửa (đặt lịch, xếp hàng, xác thực điện tử, Kiosk tự phục vụ, trạm số hóa).	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh)	Các sở, ban, ngành, địa phương	Tư vấn, cung cấp các giải pháp triển khai thực hiện	2025-2030
4.5	Triển khai trợ lý ảo, chatbot AI trên các nền tảng dịch vụ công và ứng dụng AI vào phân tích dữ liệu	Triển khai ứng dụng AI phục vụ đánh giá, dự báo, cảnh báo và hỗ trợ điều hành hoạt động chính quyền	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở KH&CN, Văn phòng UBND tỉnh	Tư vấn, cung cấp các giải pháp triển khai thực hiện	2025-2030

V	NHÓM 5: PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ					
5.1	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (CĐS)	Xây dựng, triển khai các gói giải pháp CĐS (quản trị, kế toán, bán hàng...) với chính sách ưu đãi.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Tư vấn, cung cấp các giải pháp triển khai thực hiện	2025-2030
5.2	Chuyển đổi số các ngành kinh tế trọng điểm (Du lịch, Nông nghiệp&MT, Xây dựng, Công Thương...)	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng, triển khai các nền tảng, CSDL, ứng dụng thông minh cho từng ngành để nâng cao năng lực quản lý và cạnh tranh.	Các Sở chuyên ngành (Văn hóa - TT&DL, Nông nghiệp &MT, Xây dựng, Công Thương...); Ban quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý Vườn quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng	Các sở, ban, ngành, địa phương	Tư vấn, cung cấp các giải pháp triển khai thực hiện	2026-2030
5.3	Chuyển đổi số các lĩnh vực xã hội (Y tế, Giáo dục)	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng, triển khai các hệ sinh thái Y tế số (<i>Bệnh án điện tử, Xây dựng kho dữ liệu và trung tâm điều hành thông tin Y tế...</i>) và hệ sinh thái Giáo dục số (<i>Học bạ số, Hồ sơ</i>	Sở Y tế, Sở Giáo dục&ĐT	Sở KH&CN	Tư vấn, cung cấp các giải pháp triển khai thực hiện	2025-2030

		<i>điện tử, Tuyển sinh đầu cấp, Phần mềm quản trị trường học...).</i>				
VI	NHÓM 6: HOÀN THIỆN THỂ CHẾ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC SỐ					
6.1	Tổ chức các lớp đào tạo, hướng dẫn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân	Tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở KH&CN	Hỗ trợ Chuyên gia đào tạo tập huấn; Phối hợp xây dựng nội dung, cung cấp nền tảng đào tạo trực tuyến	Thường xuyên
6.2	Chuyển đổi số toàn diện tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trọng điểm của tỉnh	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT; triển khai các hệ thống phần mềm quản lý tổng thể (đào tạo, nhân sự, tài chính, thư viện số, khảo thí...); số hóa học liệu và tài liệu lưu trữ.	Trường Chính trị Lê Duẩn, các trường đại học, cao đẳng của tỉnh	Sở KH&CN, Sở Giáo dục &ĐT	Tư vấn, cung cấp các giải pháp triển khai thực hiện	2025-2030
6.3	Hoàn thiện các cơ chế, chính sách	Xây dựng, ban hành các quy chế về quản lý, vận hành, chia sẻ dữ liệu; các chính sách khuyến khích chuyển đổi số	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành, địa phương	Tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng chính sách từ các tỉnh thành khác	2025-2030

